



QUẢN TRIỆT NỘI DUNG

NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW

NGÀY 06/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 25/02/2026

NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ ĐẦU TIÊN VỀ KINH TẾ NHÀ NƯỚC SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI

Đánh dấu bước đổi
mới tư duy lý luận:

1986

Khởi đầu
công cuộc
Đổi mới

Kinh tế Nhà nước
không chỉ là công cụ điều tiết
mà là **động lực dẫn dắt.**

2026

Kỷ nguyên
vươn mình
của dân tộc

Nội hàm mới về “Kinh tế Nhà nước”

Đơn vị SN công lập

DNNN

Các quỹ tài chính
và tín dụng NN



Đất đai, Tài nguyên
(vùng trời, biển đảo,
không gian ngầm)

Kết cấu hạ tầng

Ngân sách, dự
trữ quốc gia

Kinh tế Nhà nước không chỉ là DNNN.

Đó là một chỉnh thể thống nhất của mọi nguồn lực công phục vụ an ninh và phát triển.



80 NĂM XÂY DỰNG VÀ 40 NĂM ĐỔI MỚI
KINH TẾ NHÀ NƯỚC

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC



Nguồn lực đất đai, tài nguyên, vùng trời, biển, không gian ngầm



Không gian ngầm: Metro, hầm thương mại tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh

Vùng trời: Quản lý tập trung, linh hoạt quân sự – dân sự



Kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư

Tổng giá trị 19 loại tài sản
công KCHT năm 2025 đạt
gần 12 triệu tỷ đồng.

Tài sản khu vực hành chính
sự nghiệp chiếm 58,58%.

Hạ tầng đường bộ chiếm
33,24% (3.961.116 tỷ
đồng).



Tiềm lực tài chính quốc gia

Ngân sách Nhà nước (2021-2025)

9,4 triệu tỷ đồng
(Tổng thu)

- Huy động: **18,3% GDP**
- Thu nội địa: **83,3%**
- Chi đầu tư phát triển: **>32%**



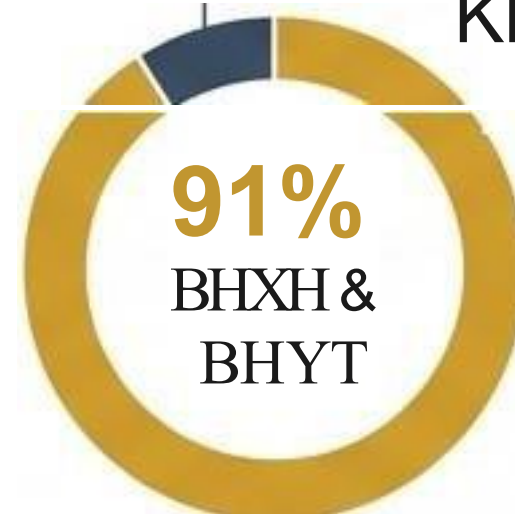
Quỹ tài chính ngoài NS

1.594,1
nghìn tỷ đồng
(Số dư)

- Số lượng: **22 quỹ**

----- 9 %

Khác



Dự trữ Quốc gia

13.574
tỷ đồng

- Tăng từ: 8.493 tỷ
(2011)
- **13** nhóm hàng thiết yếu

Vai trò: Ứng phó
cấp bách





Doanh nghiệp nhà nước và Tín dụng

Doanh nghiệp nhà nước

- Số lượng: **671** (0,23% tổng số DN)
- Tài sản: **>4 triệu tỷ đồng**
- Đóng góp NSNN: **27,2%**

DNNN: **13,1%**

Tư nhân: **2,4%**

ROE



Tổ chức tín dụng và Vốn nhà nước tại DN khác

- Tổng tài sản NHTM Nhà nước: **9,36 triệu tỷ đồng**



50%

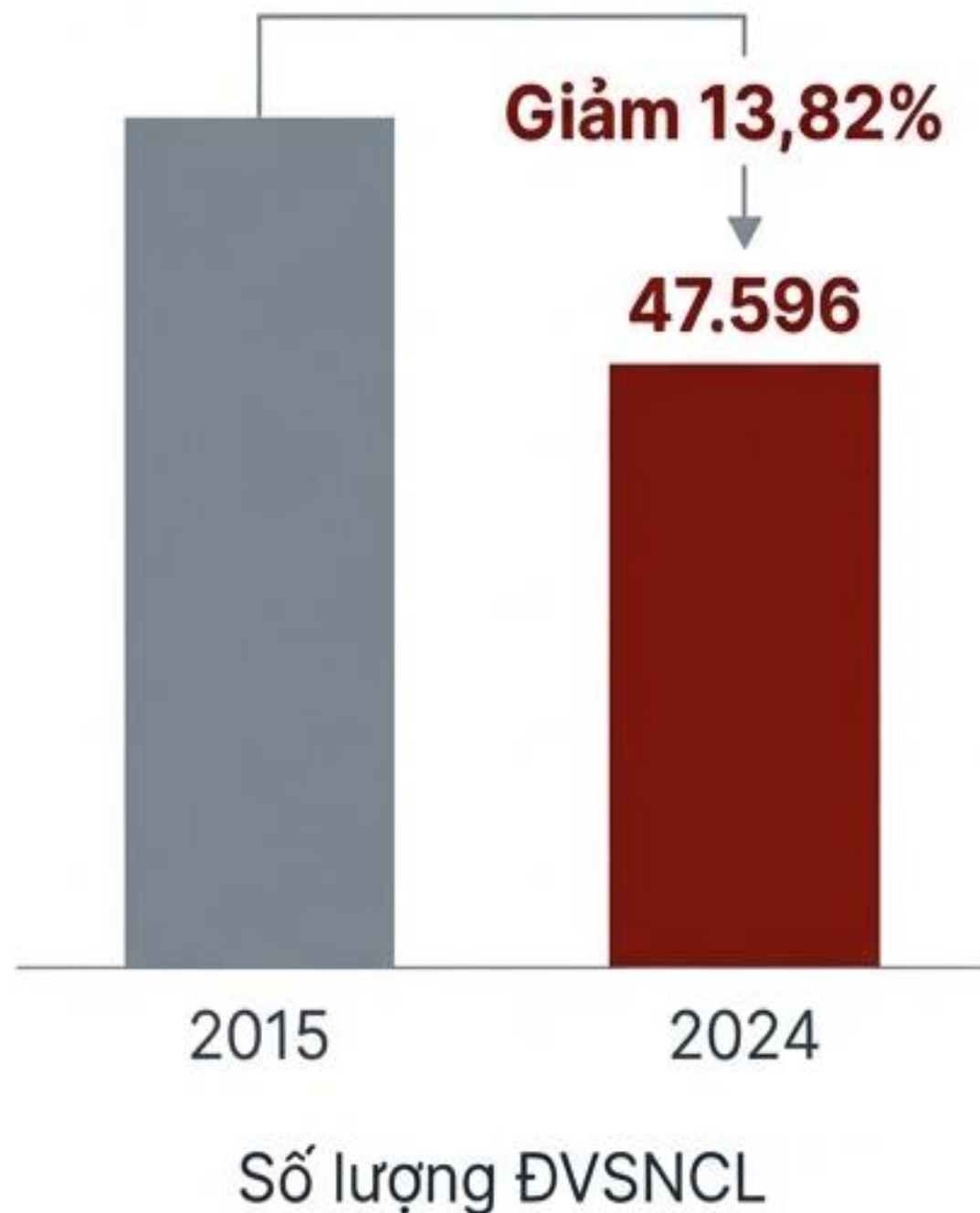
Thị phần
tín dụng

- Vốn NN tại DN khác:
Lợi nhuận **6.589 tỷ đồng** (2024)

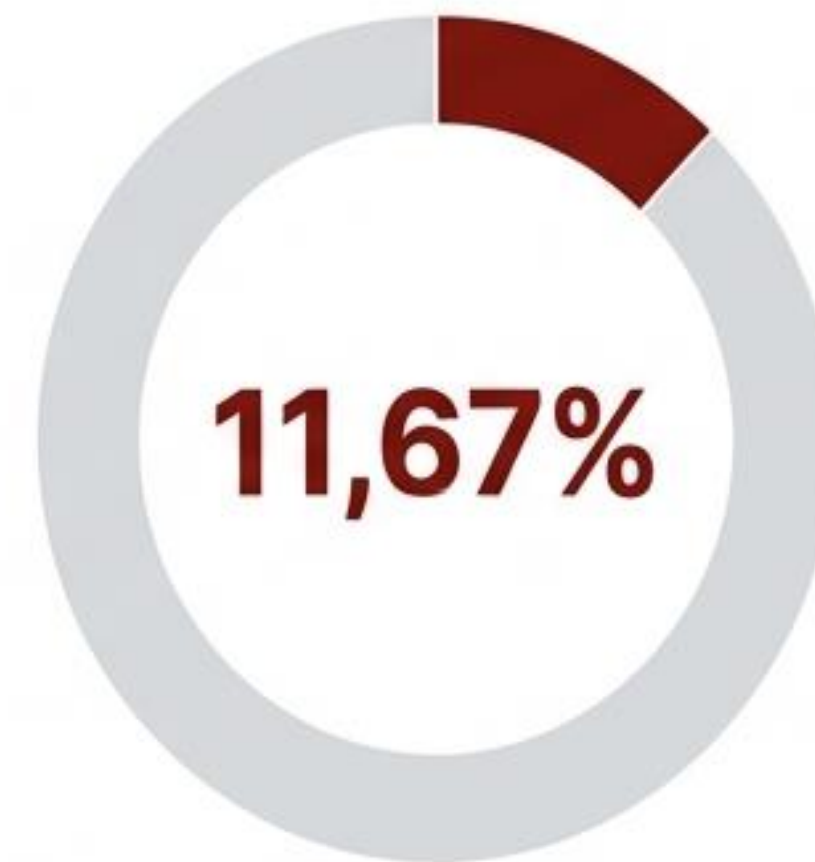




Đơn vị sự nghiệp công lập



Giảm số lượng đơn vị



Giảm biên chế hưởng lương ngân sách



Vượt mục tiêu



80 NĂM XÂY DỰNG VÀ 40 NĂM ĐỔI MỚI
KINH TẾ NHÀ NƯỚC
HẠN CHẾ TỒN TẠI
VÀ NGUYÊN NHÂN



Hạn chế tồn tại



Hiệu quả thấp

20% DNNN lỗ lũy kế
115.270 tỷ đồng.



Hạ tầng

Thiếu đồng bộ. Xử lý
nước thải đô thị chỉ 15%.



Cổ phần hóa

Giai đoạn 2023-2025
“đóng băng” do sợ sai.



Dự trữ mỏng

Chỉ đạt 0,12% GDP.



Quỹ tài chính

Phân tán, quy mô nhỏ,
chồng chéo.



Đơn vị sự nghiệp

Tự chủ thấp (7,1%),
chất lượng chậm
cải thiện.



Nguyên nhân của những hạn chế

Khách quan



Căng thẳng địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng



Thiên tai cực đoan, đại dịch Covid 19.



Sự bùng nổ của tài sản số

Chủ quan



Tư duy: Chưa tách bạch chức năng quản lý và chủ sở hữu



Thể chế: Luật chồng chéo, cơ chế “xin – cho”



Quản trị: Lạc hậu, chưa theo chuẩn OECD.

Con người: Tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm.



**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, TẦM NHÌN,
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC**



Bối cảnh và yêu cầu đổi mới tư duy

Bối cảnh Quốc tế



Cách mạng công nghệ & Chuyển đổi số:
Chuyển từ can thiệp vi mô sang giám sát vĩ mô.



Hiệp định thương mại thế hệ mới: Yêu cầu minh bạch, theo nguyên tắc thị trường.



Xu hướng toàn cầu: Kinh tế Nhà nước là công cụ an ninh kinh tế.

Yêu cầu Trong nước



Thực hiện 02 mục tiêu 100 năm phát triển đất nước.



Khu vực kinh tế Nhà nước cần tăng trưởng đột phá $>7\%$ /năm.

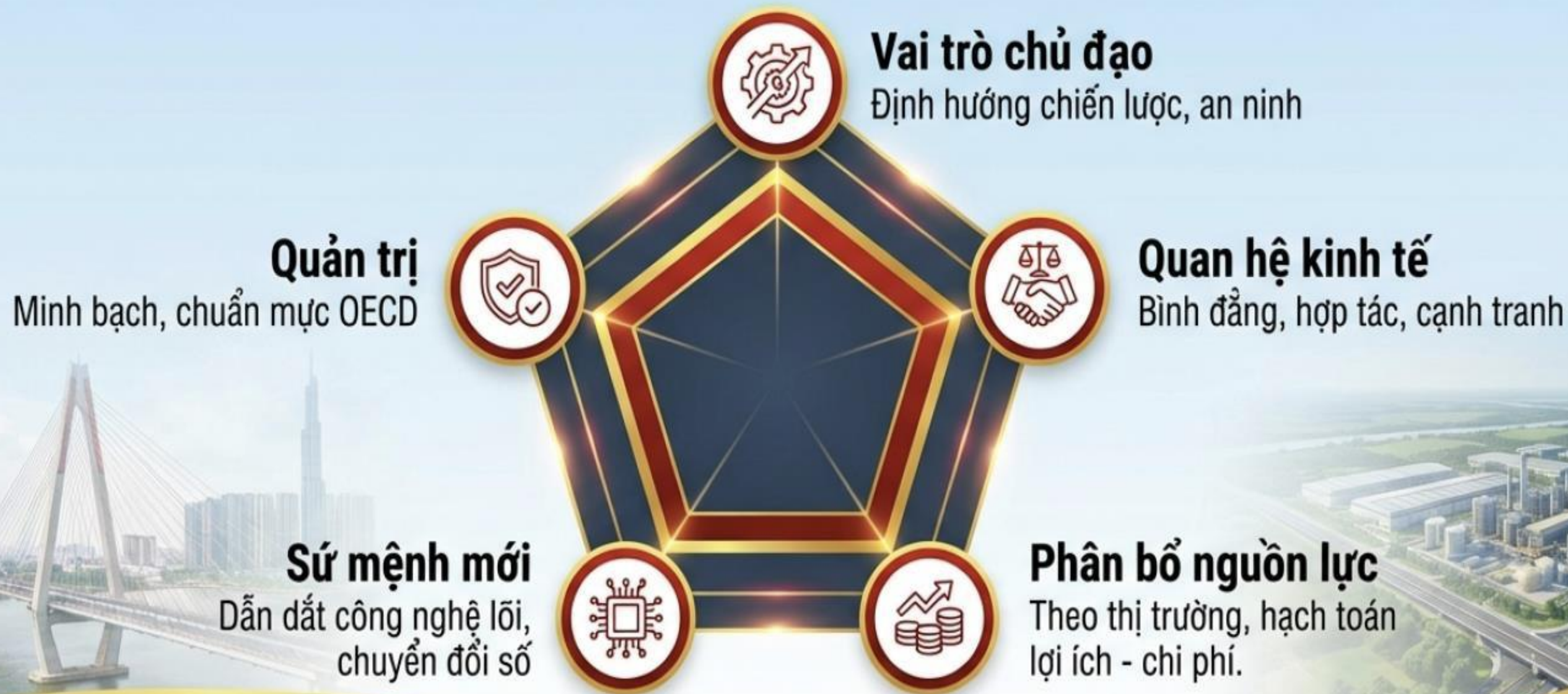


Mục tiêu: Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế 2 con số.





Quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế nhà nước



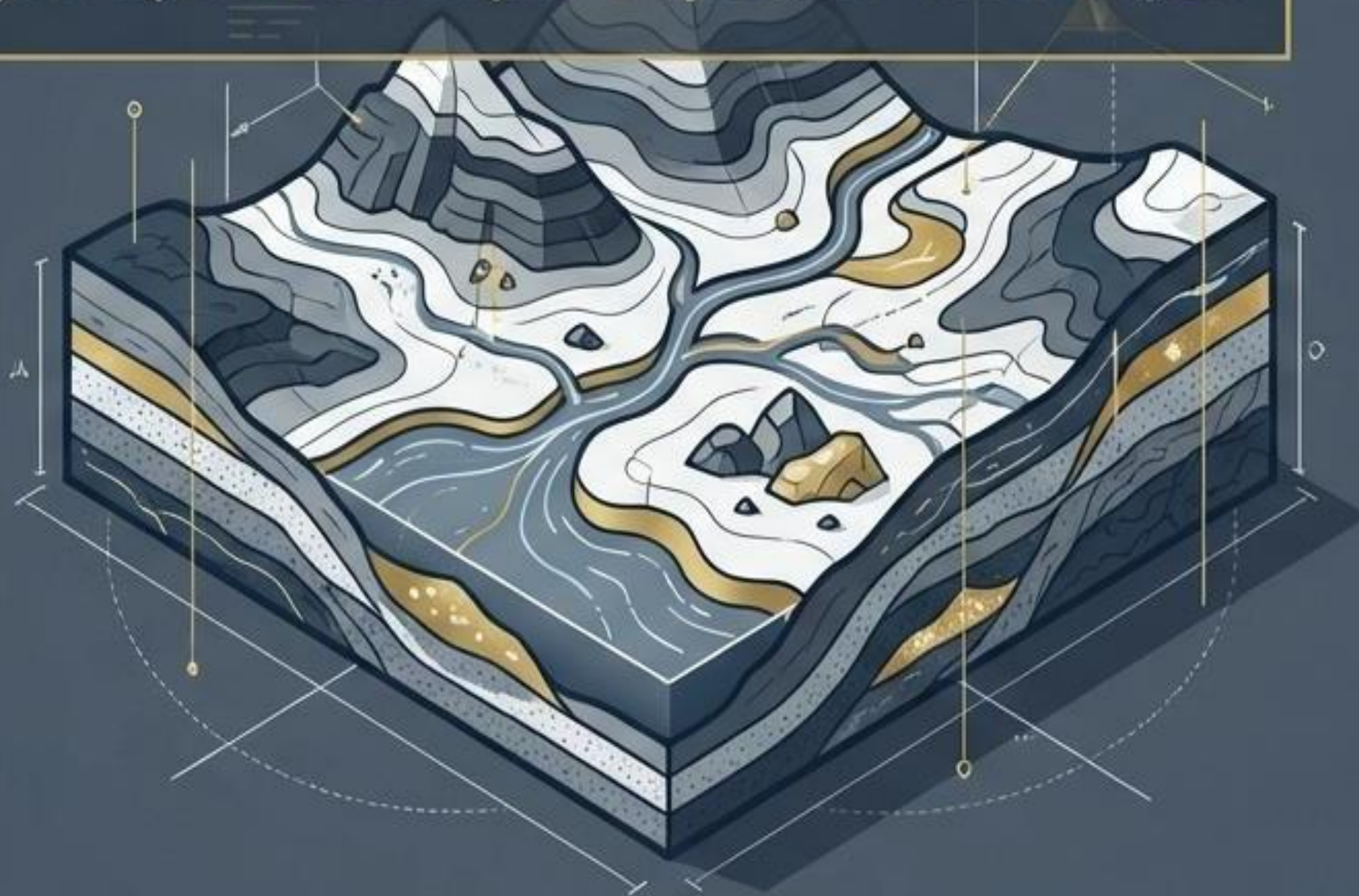
MỤC TIÊU TỔNG QUÁT: VAI TRÒ CHỦ ĐẠO





Mục tiêu 1. Đất đai và Tài nguyên

MỆNH LỆNH: TIẾT KIỆM - HIỆU QUẢ - MINH BẠCH



- ✓ Đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.
- ✓ Khai thác tối ưu nguồn lực: Đất, Nước, Khoáng sản, Biển, Không gian.
- ✓ Bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh nguồn nước.



Mục tiêu 2: Tài sản kết cấu hạ tầng



- ✓ Hoàn thành các dự án trọng điểm quốc gia.
- ✓ Kết nối liên vùng và quốc tế.
- ✓ Ưu tiên: Giao thông, năng lượng, hạ tầng số



Mục tiêu 3. Ngân sách và Dự trữ Quốc gia

18% GDP

Huy động NSNN

5% GDP

Bội chi

< 60% GDP

Nợ công

35-40%

Chi đầu tư phát triển

50-55%

Chi thường xuyên





Mục tiêu 4. Doanh nghiệp nhà nước

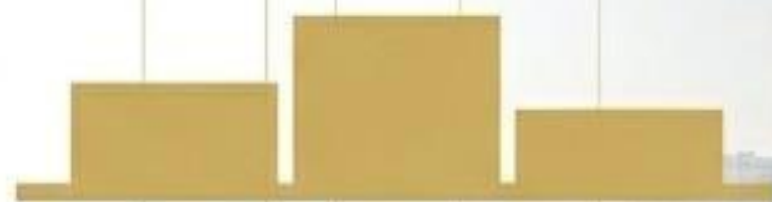
**TOP 500
ĐÔNG NAM Á**



50

(doanh nghiệp)

**TOP 500
THẾ GIỚI**



01-03

(doanh nghiệp)

QUẢN TRỊ: 100% Số hóa & Tiêu chuẩn OECD





Mục tiêu 5. Tổ chức tín dụng nhà nước

QUY MÔ & THỊ PHẦN DẪN DẮT



03

Ngân hàng
(Top 100 Châu Á
về tài sản)

04

Ngân hàng
(Tiên phong Công nghệ
& Quản trị)



Vai trò
(Điều tiết thị trường
tài chính)



Mục tiêu 6. Đơn vị sự nghiệp công lập



Nâng cao chất lượng
dịch vụ ngang tầm
khu vực

Xã hội hóa
&
Tinh gọn

Chỉ giữ lại đơn
vị thiết yếu và
phục vụ nhiệm
vụ chính trị





GIẢI PHÁP CHUNG

- ✓ **Đổi mới quản trị:** Từ 'quản lý' sang 'kiến tạo'. Tinh thần 'Nói ít, làm nhiều'.
- ✓ **Hoàn thiện pháp luật:** Theo tinh thần Nghị quyết 66.
- ✓ **Môi trường kinh doanh:** Công bằng, minh bạch (Hậu kiểm).
- ✓ **Cán bộ:** Bảo vệ người dám nghĩ, dám làm (Nghị quyết 71).
- ✓ **Dữ liệu số:** Xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia thống nhất.
- ✓ **Phân cấp, phân quyền:** Gắn với trách nhiệm giải trình.
- ✓ **Hợp tác công - tư:** Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực.



1. Giải pháp đối với đất đai và tài nguyên

**Kinh tế không gian vũ trụ và
tầm thấp** (cơ chế Sandbox).

Luật Đất đai 2026
(Tháo gỡ vướng mắc).

**Kinh tế không gian ngầm và
Khoáng sản chiến lược**
(Chế biến sâu).



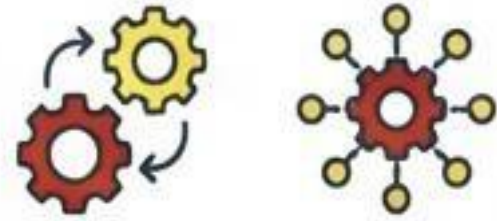
Tài nguyên số:
Phát triển thị trường
dữ liệu quốc gia.



2. Giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược



**Chiến lược +
Quy hoạch:**
Dẫn dắt, vượt
trước



**Đồng bộ – Liên kết
– Đa ngành – Đa
mục tiêu**



**Huy động nguồn
lực:** Khuyến khích
hợp tác công tư



Trọng tâm: Dự án
trọng điểm
quốc gia, kết nối
liên vùng.



3. Giải pháp đối với ngân sách và tài chính

**Điều hành gắn với cơ cấu lại nền kinh tế
và mô hình tăng trưởng mới**

**ĐỊA PHƯƠNG QUYẾT – ĐỊA PHƯƠNG LÀM –
ĐỊA PHƯƠNG CHỊU TRÁCH NHIỆM**

**Quỹ dự trữ quốc gia: Phát triển thành
nguồn lực chiến lược.**

 **Chi tiêu:** Ưu tiên đầu tư công chiến lược.

 **Quỹ tài chính:** Sáp nhập quỹ kém hiệu quả.

 **Thoái vốn:** Chuyển giao vốn không chi phối về SCIC.





4. Giải pháp đổi doanh nghiệp nhà nước



Chính sách động lực:

Giữ lại nguồn thu thoái vốn, CPH để tái đầu tư. Thưởng theo hiệu quả lợi nhuận.



Công nghệ:

Thí điểm Quỹ đầu tư mạo hiểm. Làm chủ Chip, AI, công nghệ lõi.



Tái cơ cấu

Sáp nhập với DNNN hoặc chuyển về DN đầu tư, kinh doanh vốn TW/ĐP



5. Giải pháp đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

Tăng cường năng lực tài chính

Tăng vốn điều lệ, đảm bảo an toàn vốn



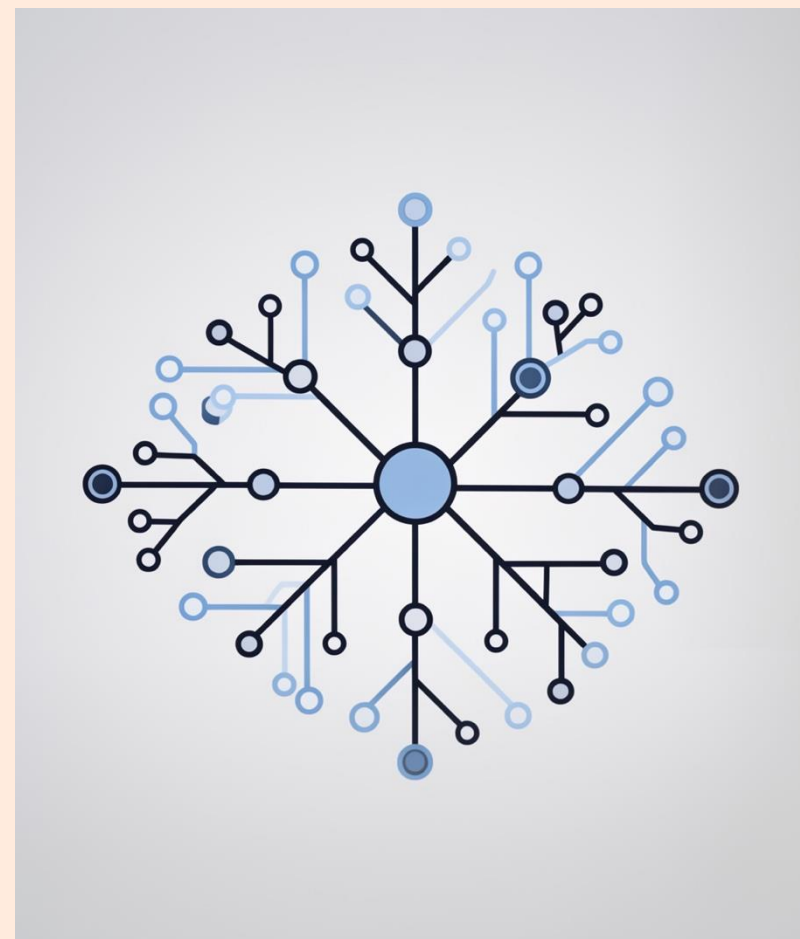
Chuyển đổi số

Quản trị dữ liệu tập trung, quản lý real time



Tinh gọn mạng lưới

Giảm chi nhánh không hiệu quả



Tái cơ cấu ngân hàng

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với VDB và NHCSXH Việt Nam





6. Giải pháp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập



Tinh gọn, hiện đại
hóa theo mô hình
CQĐP 2 cấp

Chuyển đổi thành
công ty TNHH
MTV

Chuyển từ cấp
phát sang đặt
hàng

Đẩy mạnh xã hội
hóa, hợp tác
công tư

Ứng dụng công
nghệ số để người
dân chấm điểm



**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN
CÁC ĐỒNG CHÍ!**